TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 01/8/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Trịnh Minh Đức

2. Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2024/TLPT-HNGĐ ngày 29/5/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm 173/2024/HNGĐ-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3847/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số C X, khối A, thị trấn Đ, huyện M, Tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc U, sinh năm 1994

Địa chỉ: số B T, phường Q, quận P Thành phố Hồ Chí Minh.
Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc U

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà H kết hôn với ông Nguyễn Ngọc U trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 72/2014, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông cấp ngày 06/10/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau hai bên có sự khác biệt về quan điểm sống, cả hai không còn tiếng nói chung nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng bà đã cố gắng hàn gắn

nhiều lần nhưng không có kết quả, hôn nhân ngày càng nguội lạnh, hai bên đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà H có đơn yêu cầu được ly hôn với ông U.

Về con chung: bà H và ông U có 03 con chung tên là Nguyễn Gia H1 (nữ), sinh ngày 27/9/2013, Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 15/7/2018 và Nguyễn Minh N (nữ), sinh ngày 03/01/2020. Bà đồng ý giao cho ông U nuôi 2 con Gia H1, Gia B, bà xin nuôi con Minh N vì bé là con gái, mới hơn 4 tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ. Bà không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con Minh N.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc U trình bày:

Ông xác nhận quá trình kết hôn như bà H trình bày là đúng. Trong cuộc sống gia đình có những bất đồng về quan điểm sống và nuôi dạy con cái nên ông đồng ý yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: vợ chồng ông có 03 con chung tên là Nguyễn Gia H1 (nữ), sinh ngày 27/9/2013, Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 15/7/2018 và Nguyễn Minh N (nữ), sinh ngày 03/01/2020. Ông U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung vì từ tháng 9/2023 đến nay bà H giao 3 con cho ông nuôi, các con đều được học hành và có kết quả học tập tốt. Nếu được giao nuôi con, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 173/2024/HNGĐ-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H, cho bà H được ly hôn với ông U. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Gia H1, sinh ngày 27/9/2013 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/7/2018 cho ông U trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/01/2020 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H ông U do cả hai không yêu cầu.Về tài sản chung, nợ chung bà H ông U cùng xác nhận không có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền nghĩa vụ của cha mẹ với con chung sau khi ly hôn, quyền kháng cáo, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/03/2024, bị đơn ông Nguyễn Ngọc U có đơn kháng cáo một phần án sơ thẩm yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc U đồng thời là người kháng cáo trình bày: ông có kháng cáo yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 người con chung tuy nhiên do vừa qua các con ông có nguyện vọng muốn ở cùng với mẹ, bản thân ông cũng mong muốn các con được cùng nhau chung sống gắn bó tình cảm chị em nên ông đã đồng ý và thỏa thuận giao cả 3 người con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không

yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận thỏa thuận này.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: bà và ông U đã đồng ý thỏa thuận với nhau giao cho bà được nuôi dưỡng cả 3 con chung như ông U vừa trình bày, bà không yêu cầu ông U phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận của ông U và bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về con chung, công nhận thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc U làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Ngọc U có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 72/2014, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, Tỉnh Đăk Nông cấp ngày 06/10/2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà H có đơn xin ly hôn với ông U tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú và đã được xét xử cho ly hôn, ghi nhận tài sản chung, nợ chung không có. Phần này đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin nuôi cả 3 con chung của ông U, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông U bà H đã thỏa thuận giao cả 3 người con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, ông U bà H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như đã nêu trên, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, công nhận thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm về con chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn bà H phải chịu;

Án phí dân sự phúc thẩm: do chấp nhận một phần kháng cáo, sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 148, 300, 306 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56,57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc U về mặt hình thức.

* Về nội dung:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc U. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 173/2024/HNGĐ-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc U.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2014, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, Tỉnh Đăk Nông cấp ngày 06/10/2014 cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Ngọc U không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 (ba) người con chung là Nguyễn Gia H1 (nữ), sinh ngày 27/9/2013, Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 15/7/2018 và Nguyễn Minh N (nữ), sinh ngày 03/01/2020.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông U do bà H không có yêu cầu.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng

các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về án phí và thi hành án:

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000đ bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0006724 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Ngọc U không phải chịu. Hoàn lại cho ông Nguyễn Ngọc U số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông U đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0007832 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương